

Hoài Nhơn, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Số: 331/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố CC, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Trương Thị V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố CC, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố TĐ Đ, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1940

Địa chỉ: Khu phố TX, phường HH, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần D và bà Trương Thị V.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ông Trần D và bà Trương Thị V thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 21/9/2011 và Trần Gia K, sinh ngày 24/10/2016 cho bà Trương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.
 - Về cấp dưỡng cho con: Ông Trần D cấp dưỡng cho hai cháu Huy và Khánh mỗi tháng 1.500.000 đồng/ cháu kể từ tháng 9/2023 cho đến khi các cháu

đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung:

+ Ông Trần D trả cho bà Võ Thị Kim T 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Bà Võ Thị Kim T không yêu cầu lãi suất.

+ Ông Trần D trả cho bà Trần Thị L 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Bà Trần Thị L không yêu cầu lãi suất.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần D nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Án phí cấp dưỡng cho con: Ông Trần D nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần D nộp 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ông Trần D đã tạm ứng 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000969 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ. Số tiền ông Trần D còn phải nộp là: 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Kim T số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000947 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân phường HH (Giấy chứng nhận số 38, ngày 02/3/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Minh Thành